TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Năm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 237/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. S; giới tính: Nữ; sinh năm: 1993; tại: An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp KM, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Hồi giáo; học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Du S1 và bà M; có chồng Lê Ngọc C, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 08/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm tuyên S 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Sau đó S kháng cáo bản án sơ thẩm, ngày 27/11/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm đối với S tuyên chấp nhận kháng cáo của S và xử phạt S 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/6/2011, phần thi hành án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chưa thụ lý nên chưa thực hiện phần án phí.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thị Ngọc N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 10/11/1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: A19/12 Ấp A, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Kim H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 10/4/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an Phường 6, Quận 8 kiểm tra hành chính đối với khách sạn Như Quỳnh tại số 1 đường số 7, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8. Khi thấy có lực lượng Công an, Nguyễn Thị Ngọc N ném 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng từ tay phải xuống sàn nhà tại quầy lễ tân và định bỏ chạy thì bị Công an bắt giữ cùng gói nylon. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của N 01 điện thoại đi động và số tiền 500.000 đồng.

Công an tiếp tục kiểm tra phòng 102 khách sạn Như Quỳnh phát hiện S và Lê Ngọc Phương X có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ trên bàn 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, một ít chất bột màu trắng trên miếng kiếng (được bỏ vào gói nylon đánh dấu số 1), 01 hộp giấy màu xanh trên bàn bên trong có: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 hộp nhựa màu đỏ bên ngoài có ghi chữ xylitol bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 hộp nhựa màu cam bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Ngoài ra Công an còn thu giữ của S 01 điện thoại di động, 300.000 đồng, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 bình để sử dụng ma túy, 01 cây kéo, 01 dao lam, 01 miếng kiếng.

Sau đó Công an đưa S, N, X cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 22/4/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định số 887/KLGĐ-H, kết luận:

Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên S và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8. Bên trong có:

Bột màu trắng trong 01 gói nylon chưa hàn kín, qua giám định có khối lượng 0,5067g là ma túy ở thể rắn, loại Heroine

Bột màu trắng trong 01 gói nylon, qua giám định có khối lượng 0,1339g là ma túy ở thể rắn, loại Heroine

Bột màu trắng trong 01 gói nylon, qua giám định có khối lượng 7,2746g là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

Bột màu trắng trong 01 gói nylon bên ngoài được đánh dấu số 1, qua giám định có khối lượng 0,2590g là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

Gói 2: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên S và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8. Bên trong có:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, qua giám định có khối lượng 13,7678g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 05 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa màu đỏ có chữ xylitol), qua giám định có khối lượng 1,1038g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa màu cam), qua giám định có khối lượng 0,0964g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Gói 3: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc N và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8. Bên trong có:

Bột màu trắng trong 01 gói nylon, qua giám định có khối lượng 1,0180g, là ma túy ở thể rắn loại Heroine

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, S, Nguyễn Thị Ngọc N và Lê Ngọc Phương X khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2019, N thấy tin nhắn của S bảo N gọi lại, N gọi điện thoại lại cho S, S nói hết Heroine để bán và bảo N mua dùm 2 chỉ Heroine. N gọi điện thoại cho một thanh niên tên Ti (không rõ lai lịch) hỏi mua 2 chỉ Heroine, Ti nói giá 2 chỉ là 7 triệu đồng. N báo lại cho S, thì được S đồng ý mua. Ti hẹn N đưa tiền trên đường Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8. N đi đến khách sạn Như Quỳnh lên phòng 102, S đưa 7 triệu đồng cho N để đi mua ma túy. N bắt xe ôm đến điểm hẹn, đưa tiền cho Ti. Ti kêu N đi đến điểm trò chơi bắn cá đối diện chùa Pháp Diên, Quốc Lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh sẽ có người đưa ma túy. N đi xe ôm đến điểm hẹn, có một thanh niên (không rõ lai lịch) chỉ chỗ để Heroine và đưa cho N 500.000 đồng. N lấy ma túy và đi xe ôm về khách sạn Như Quỳnh. Khi đến trước cửa phòng 102 khách sạn Như Quỳnh, N lấy trong bịch 01 gói nylon chứa Heroine nhỏ cầm trên tay và lấy gói chứa Heroine lớn đưa cho S. Sau đó N đi xuống quầy lễ tân chờ xe ôm chở về còn S lấy 02 cục Heroine lớn bỏ vào 01 gói nylon để vào hộp giấy màu xanh trên bàn, còn số Heroine vụn bỏ vào 2 gói nylon để trên bàn và lấy 01 ít Heroine để trên miếng kiếng trên bàn chờ người nghiện đến mua thì bán, một lúc sau Lê Ngọc Phương X đến hỏi S mua 100.000 đồng Heroine. Cùng thời điểm này Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an Phường 6, Quận 8 đến kiểm tra hành chính, phát hiện các đối tượng và bắt giữ như trên.

Ngoài ra, qua điều tra xác định được ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, trước đó S đã mua ma túy của N một lần, cụ thể vào khoảng 14 giờ ngày 06/4/2019, S gọi điện thoại gặp N và nhờ N mua giúp 1,5 chỉ Heroine để bán lại, N báo giá là 5.700.000 đồng thì S đồng ý mua. Sau đó, N đến phòng 102 phòng cho thuê lưu trú Như Quỳnh đưa cho S 01 gói nylon chứa Heroine, S phân chia số Heroine bán cho hết số ma túy này. N thu lời 300.000 đồng, S thu lời 1.700.000 đồng.

S và Lê Ngọc Phương X khai nhận S đã bán ma túy cho X được 3 lần vào các ngày 30/3/2019, 6/4/2019, 9/4/2019. Đến ngày 10/4/2019 khi X đang ở phòng 102 khách sạn Như Quỳnh để chờ mua ma túy của S thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với số ma túy tổng hợp Methamphetamine, S khai nhận vào khoảng 9 giờ ngày 09/4/2019 S liên hệ với người đàn ông tên Kiệt (không rõ lai lịch) tại quán nước gần khách sạn Như Quỳnh, mua của Kiệt 01 gói ma túy tổng hợp với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy tổng hợp S đem lên phòng 102 khách sạn Như Quỳnh, phân chia ra thành các gói nhỏ để bán lại kiếm lời. S đã bán được cho 3-4 người thu được số tiền 1.000.000 đồng, số ma túy còn lại S bỏ 1 gói trên bàn, 05 gói bỏ vào 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 gói lớn bỏ vào 01 hộp nhựa màu cam cất giữ trong phòng khi có ai hỏi mua thì bán. Đến 12 giờ ngày 10/4/2019 Công an kiểm tra phòng 102 khách sạn Như Quỳnh bắt quả tang S cùng toàn bộ số Heroine và Methamphetamine nói trên.

Vật chứng thu giữ:

01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 cây dao lam, 01 miếng kiếng và 01 bình dụng cụ sử dụng matúy, S dùng để phân chia và sử dụng ma túy.

Số tiền 500.000 đồng do N bán ma túy mà có, số tiền 300.000 đồng do S bán ma túy mà có.

01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei1: 358246091650363, số Imei 2: 358246091650371, số sim: 0934001645 của Như dùng để liên lạc mua bán ma túy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0907015643 của S để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với Lê Ngọc Phương X, ngày 10/4/2019 đến phòng 102 phòng cho thuê lưu trú Như Quỳnh, X hỏi mua ma túy của S về sử dụng, tuy nhiên không có căn cứ xác định số ma túy mà X mua nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã xử lý hành chính đối với X theo quy định.

Đối với đối tượng Ti là người đưa Heroine cho N và đối tượng Kiệt bán ma túy tổng hợp cho S do không xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với ông Dương Hải Đ là chủ căn hộ kinh doanh phòng cho thuê lưu trú Như Quỳnh, số 01 đường số 7 khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8 và Nguyễn Thanh D là quản lý phòng cho thuê lưu trú Như Quỳnh, qua điều tra khai nhận không biết việc mua bán ma túy của S và Nguyễn Thị Ngọc N, nên không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra công an Quận 8 xử lý hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nguyễn Thị Ngọc N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo S, Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt:

S từ 10 năm đến 11 năm tù theo các điểm b, p, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thị Ngọc N từ 09 năm đến 10 năm tù theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: các gói niêm phong chứa ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 cây dao lam, 01 miếng kiếng và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 800.000 đồng; 02 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 12 giờ 00 ngày 10/4/2019, tại khách sạn Như Quỳnh, số 01 Đường số 7, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Công an kiểm tra Nguyễn Thị Ngọc N thì thu giữ của Như 01 gói nylon chứa 1,0180g ma túy ở thể rắn, loại Heroine để bán và kiểm tra phòng 102 của khách sạn thu giữ của S 8,1742g ma túy ở thể rắn, loại Heroine để bán (đây là số ma túy N vừa bán cho S), 14,9680g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để bán. Trước đó, ngày 06/4/2019 N có mua giúp cho S 1,5 chỉ Heroine để bán lại. Khi kiểm tra phòng của S có Lê Ngọc Phương X, S và Xa xác định S đã bán ma túy 03 lần cho X để X sử dụng vào các ngày: 30/3/2019, 06/4/2019, 09/4/2019.

[2.1] Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Như có hành vi bán trái phép 9,1922g ma túy ở thể rắn, loại Heroine cho S và N đã bán cho S 02 lần nên tội phạm và hình phạt của N được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Hội đồng xét xử có cơ sở xác định S bị thu giữ 8,1742g ma túy ở thể rắn, loại Heroine và 14,9680g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine - tất cả số ma túy là để bán và S đã mua 02 lần của N để bán, 03 lần bán cho X nên tội phạm và hình phạt của S được quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, năm 2009, S bị kết án 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của S là tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt của S được quy định thêm tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với số tiền thu bất chính các bị cáo khai, ngoài lời khai của các bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai là đúng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở buộc các bị cáo nộp lại.

[6] Đối với Lê Ngọc Phương X gặp S để mua ma túy sử dụng, tuy nhiên không có căn cứ xác định số ma túy mà X mua nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã xử lý hành chính đối với X theo quy định nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với đối tượng Ti là người đưa Heroine cho N và đối tượng Kiệt bán ma túy tổng hợp cho S do không xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với ông Dương Hải Đ là chủ căn hộ kinh doanh và Nguyễn Thanh D là quản lý phòng cho thuê lưu trú Như Quỳnh, qua điều tra khai nhận không biết việc mua bán ma túy của S và Nguyễn Thị Ngọc N, không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 xử lý hành chính theo quy định nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Các gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành; 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 cây dao lam, 01 miếng kiếng và 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ phạm tội – nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] Số tiền 500.000 đồng do N bán ma túy mà có; số tiền 300.000 đồng do S bán ma túy mà có; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel N dùng để liên lạc mua bán ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S để liên lạc mua bán ma túy – là tài sản, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo S, Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các điểm b, p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong số 887 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên S, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Trần Đình H1.

01 (một) gói niêm phong số 887 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên S, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Trần Đình H1.

01 (một) gói niêm phong số 887 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc N, hình dấu Công an Phường 6, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Trần Đình H1.

01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) cây kéo, 01 (một) dao lam, 01 (một) miếng kiếng, 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei 1: 358246091650363, số Imei 2: 358246091650371, số sim: 0934001645.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0907015643.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 221/PNK ngày 21/8/2019 của Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/8/2019)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)

- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

Huỳnh Bá Hiệp